

SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC BAN CHỈ ĐẠO
VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH BÌNH PHƯỚC

BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ

Tháng 6/2023

Tài liệu tham khảo phục vụ Ban Chỉ đạo về CDS tỉnh

Số: 06/BC-STTTT

Ngày 20/07/2023

LƯU HÀNH NỘI BỘ

Sở TT&TT (TT&TT), Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo về CDS (CDS) tỉnh, gửi báo cáo chuyên đề tham khảo phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều phối của Ban Chỉ đạo về CDS tỉnh và các sở, ban, ngành, địa phương. Cụ thể như sau:



GÓC CHIA SẺ
KINH NGHIỆM, GIẢI PHÁP

1. “LỢI KÉP” HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ KHỞI TẠO TỪ MÁY TÍNH TIỀN

Từ ngày 01/7/2022, 100% doanh nghiệp, hộ, cá nhân kinh doanh đủ điều kiện theo quy định của cơ quan thuế đã sử dụng hóa đơn điện tử (HĐĐT). Tiếp đó, từ ngày 15/12/2022 đến hết tháng 3/2023, Tổng cục Thuế thực hiện giai đoạn 1 thí điểm về triển khai HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền. Hoạt động này là một bước cải cách về thủ tục hành chính (TTHC) thuế, đem lại nhiều lợi ích cho cơ quan thuế lẫn người nộp thuế.

Nhiều điểm sáng

Trong số 36 doanh nghiệp, hộ, cá nhân kinh doanh được Cục Thuế Bình Phước chọn triển khai thí điểm giai đoạn 1 về thực hiện HĐĐT khởi tạo từ máy

tính tiền, Chi cục Thuế khu vực Lộc Ninh - Bù Đốp là đơn vị được giao bổ sung thêm. Tuy nhiên, đáng ghi nhận là đơn vị vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới này đã có nhiều nỗ lực, cố gắng vượt bậc khi kết thúc giai đoạn 1 đạt 240% kế hoạch (chỉ tiêu giao 10, thực hiện 24).

Khi triển khai thực hiện, Chi cục Thuế khu vực Lộc Ninh - Bù Đốp đã chủ động phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, các nhà cung cấp dịch vụ, lập danh sách người nộp thuế theo từng nhóm để tuyên truyền, vận động, nâng cao ý thức, nhận thức và tạo sự đồng thuận cao đối với người nộp thuế.

Thúc đẩy doanh nghiệp CDS

Bằng cách làm khoa học, hợp lý, thuận tiện, nhiều doanh nghiệp, hộ, cá nhân kinh doanh trên địa bàn Chi cục Thuế khu vực Lộc Ninh - Bù Đốp quản lý đã thấy được tiện ích HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền mang lại nên tích cực tham gia, hưởng ứng. Phát huy kết quả đạt được giai đoạn 1, Chi cục Thuế khu vực Lộc Ninh - Bù Đốp đã tiếp tục giai đoạn 2 về đẩy mạnh triển khai HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền.

Ông Vũ Văn Diên, Trưởng phòng Quản lý hộ kinh doanh, cá nhân và thu khác, Cục Thuế Bình Phước - người được giao trực tiếp phụ trách triển khai thí điểm HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền cho biết: “Việc triển khai HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền không tăng thêm chi phí cho doanh nghiệp, mà ngược lại còn giúp doanh nghiệp tiết kiệm thời gian và nhân lực. Giai đoạn 1 chủ yếu là động viên, khuyến khích, về sau sẽ bắt buộc. Tuy nhiên, do đây là nội dung mới, chưa có quy định bắt buộc nên nhiều doanh nghiệp, hộ kinh doanh chưa mạnh dạn tham gia”. Trước những khó khăn nêu trên, Cục Thuế Bình Phước tiếp tục triển khai, rà soát xử lý vi phạm đối với các cơ sở kinh doanh không xuất hóa đơn kịp thời cho người mua khi cung cấp hàng hóa, dịch vụ; tăng cường tuyên truyền đến người dân về quyền lợi của việc yêu cầu lấy hóa đơn khi mua hàng hóa dịch vụ; phối hợp các sở, ban, ngành trên địa bàn thực hiện kiểm tra đột xuất các cơ sở kinh doanh.

2. HIỆU ỨNG TỪ PHẦN MỀM TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Xây dựng và đưa phần mềm tài nguyên và môi trường (TN&MT) tỉnh Bình Phước vào sử dụng sẽ tạo bước ngoặt lớn về cải cách TTHC, CDS. Đặc biệt, khi phần mềm đưa vào khai thác sẽ giảm thiểu thao tác, thời gian cho cán bộ trong xử lý hồ sơ đất đai, đồng thời cung cấp thông tin minh bạch, chính xác cho người dân, doanh nghiệp.

Đưa công nghệ mới vào vận hành

Phần mềm TN&MT do Sở TN&MT tỉnh Bình Phước phối hợp Tập đoàn VNPT triển khai thực hiện, gồm các phân hệ thành phần như: quản trị hệ thống; quản lý hồ sơ địa chính; quản lý luân chuyển hồ sơ đất đai; quản lý hồ sơ quét; quản lý thống kê, kiểm kê đất đai; quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quản lý giá đất; cung cấp cổng thông tin trao đổi, chia sẻ dữ liệu phục vụ quản lý, khai thác, công bố thông tin đất đai cho người dân, doanh nghiệp. Xác thực mã QR trên giấy chứng nhận đã được in. Qua việc quét mã QR trên giấy chứng nhận in từ phần mềm sẽ giúp người dân và cán bộ quản lý có thể kiểm tra xác định giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là thật hay giả.

Theo Thông tư số 75 của Bộ TN&MT thì phần mềm TN&MT tỉnh Bình Phước sẽ quản lý các dữ liệu: cơ sở dữ liệu (CSDL) địa chính; CSDL giá đất; CSDL quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; CSDL thống kê, kiểm kê đất đai. Dự kiến đến năm 2024, 100% dữ liệu tài nguyên đất đai được số hóa khai thác trên phần mềm.

Hiện nay, dự án phần mềm đã hoàn thành liên thông, đồng bộ quy trình xử lý hồ sơ với Cổng dịch vụ công (DVC) của tỉnh; hoàn thành thử nghiệm kết nối giữa phần mềm TN&MT tỉnh Bình Phước với phần mềm Tổng cục Thuế. Đồng thời, kết nối với các hệ thống khác như lấy dữ liệu ngăn chặn từ phần mềm quản lý công chứng của Sở Tư pháp.

Để triển khai thực hiện hiệu quả, Tập đoàn VNPT đã đào tạo, hướng dẫn sử dụng phần mềm cho Văn phòng Đăng ký đất đai (VPĐKĐĐ) tỉnh, 11 chi nhánh VPĐKĐĐ và 11 phòng TN&MT huyện, thị, thành phố trong tỉnh. Phần mềm hiện đã triển khai chính thức ở thành phố Đồng Xoài, huyện Bù Gia Mập, Phú Riềng và 2 xã ở huyện Bù Đăng. Đây là công nghệ mới nên để đưa vào ứng dụng hiệu quả cần sự vào cuộc quyết liệt của cán bộ, nhân viên cũng như đơn vị tư vấn.

“Thành phố Đồng Xoài là một trong những đơn vị đi đầu triển khai thực hiện phần mềm TN&MT tỉnh Bình Phước. Trong thời gian triển khai thực hiện, quan trọng nhất là việc chuẩn hóa dữ liệu đầu vào để tích hợp trên phần mềm. Hiện chúng tôi đã thực hiện trên 8 phường, xã gồm 280 bộ bản đồ với hơn 60.000 thửa đất. Việc chuẩn hóa này, chi nhánh vừa học hỏi vừa tìm tòi, phối hợp với VNPT Bình Phước hoàn thành trước ngày 19/5 và đang tiếp tục hoàn thiện, đưa vào vận hành trong thời gian sớm nhất” - Giám đốc Chi nhánh VPĐKĐĐ thành phố Đồng Xoài Vũ Thị Mười chia sẻ.

Nhiều lợi ích

Là phần mềm mới nên khi triển khai thực hiện chắc chắn không tránh khỏi khó khăn nhưng với quyết tâm cao của đội ngũ cán bộ, nhân viên hệ thống chi

nhánh VPĐKĐĐ cũng như sự hỗ trợ của đơn vị tư vấn sẽ đem lại hiệu ứng tích cực. Đặc biệt, khi đưa vào vận hành, khai thác, phần mềm sẽ đem lại rất nhiều lợi ích.

Thời gian tới, Tập đoàn VNPT sẽ tiếp tục hỗ trợ để hoàn thiện phần mềm tại chi nhánh các VPĐKĐĐ và Phòng TN&MT thành phố Đồng Xoài, huyện Bù Gia Mập, huyện Phú Riềng và mở rộng ra toàn huyện Bù Đăng. Các huyện, thị xã còn lại đang đo đạc chỉnh lý, sau khi có dữ liệu thuộc tính và không gian hoàn thiện phường/xã sẽ đưa vào vận hành chính thức phần mềm.

Theo đánh giá của Tập đoàn VNPT, khi phần mềm đưa vào vận hành sẽ giảm gần 50% thời gian cho người dân trong thực hiện các TTHC liên quan đến đất đai do các khâu xử lý đều trên môi trường điện tử, từ tiếp nhận đến nghĩa vụ thuế; tra cứu thông tin quy hoạch, giá đất... được mọi lúc, mọi nơi; giảm thời gian đi lại, minh bạch thông tin, hạn chế tiếp xúc cán bộ hồ sơ nhằm giảm xảy ra tiêu cực. Song song đó, việc kiểm tra thông tin về sổ đất cũng chính xác hơn thông qua quét mã QR đơn giản.

Việc triển khai thành công phần mềm TN&MT tỉnh Bình Phước góp phần hiện thực thành công Nghị quyết số 04 của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 312 của UBND tỉnh về công tác CDS. Theo đó, mục tiêu đến năm 2025, ngành TN&MT tỉnh sẽ số hóa và khai thác 100% dữ liệu trên môi trường số, góp phần vào công cuộc xây dựng chính quyền số trong thời gian tới.

3. BÌNH PHƯỚC TẠO ĐỘT PHÁ TỪ NÔNG NGHIỆP THÔNG MINH

Vốn là “thủ phủ” của cây cao su và điều, chỉ sau vài năm, tỉnh Bình Phước đã nổi lên là địa phương có nhiều loại sản phẩm nông nghiệp chất lượng cao, gắn với các mô hình sản xuất, tiêu thụ theo phương thức nông nghiệp thông minh. Bước đột phá mới ấy là nhờ Bình Phước đẩy mạnh mũi nhọn ứng dụng công nghệ mới, CDS, thay đổi phương thức sản xuất, tiêu thụ sản phẩm từ truyền thống đến nông nghiệp hiện đại, thông minh.

Trái ngọt của nông nghiệp thông minh

Từ ngày 22/6 đến 26/6/2023, UBND tỉnh Bình Phước tổ chức Chương trình hội chợ trái cây và hàng nông sản tỉnh Bình Phước lần thứ 6 có quy mô lớn nhất từ trước đến nay, với hơn 300 gian hàng trưng bày sản phẩm, quy trình, công nghệ tiêu biểu. Ấn tượng và đặc sắc của sự kiện này là đa dạng sản phẩm nông nghiệp chất lượng cao vốn chưa từng là thế mạnh của tỉnh, như: Sầu riêng, ổi ruột đỏ, bưởi da xanh, măng cụt, bơ, mít, yến sào, dưa lưới... Điểm đặc biệt là phần lớn các sản

phẩm đều đạt các tiêu chuẩn, tiêu chí như: Chứng nhận chất lượng OCOP (mỗi xã một sản phẩm), xây dựng mô hình canh tác VietGAP, GlobalGAP, hệ thống mã số vùng sản xuất...

Điện hình, Hợp tác xã (HTX) Phước Thiện, xã Phước Thiện, huyện Bù Đốp là một trong những điển hình thành công của chương trình CDS, ứng dụng công nghệ trong ngành nông nghiệp của tỉnh. HTX Phước Thiện hiện đang ứng dụng mô hình chuỗi quy trình khép kín từ canh tác, thu hoạch, chế biến sau thu hoạch. Khắp nơi đều được phủ sóng wifi để vận hành hệ thống tưới nước tự động, bón phân từ xa, camera quan sát, theo dõi thông số trong vườn như nhiệt độ, độ ẩm... Công nghệ số giúp thu thập dữ liệu phục vụ chăm sóc, truy xuất nguồn gốc; nâng cao hiệu quả quản lý điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh, kết nối các kênh thương mại điện tử trong nước và quốc tế.

Theo báo cáo của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh, chỉ trong hai năm, ngành nông nghiệp tỉnh đã hình thành nền tảng dữ liệu số nông nghiệp phục vụ cho công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, phát triển thương mại điện tử, dịch vụ nông nghiệp... Tỉnh đã hoàn thành xây dựng CSDL lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật, phân bón, vận hành hệ thống VAHIS báo cáo trực tuyến cấp tỉnh về tình hình dịch bệnh; lập bản đồ dịch tễ (Quantum Gis)...

Đến nay, Bình Phước đã cấp 19 mã số cơ sở vùng trồng phục vụ xuất khẩu với diện tích 1.997,8ha, sản lượng khoảng 223.539 tấn/năm; có 84 HTX nông, lâm nghiệp tham gia sản xuất theo chuỗi giá trị và cung cấp cho các siêu thị, cửa hàng tiện lợi. 22 HTX ứng dụng công nghệ cao vào quy trình sản xuất, trong đó có 18 HTX nông nghiệp đạt các tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, RA, Organic...

Xây dựng chất lượng sản phẩm, đẩy mạnh CDS

Đồng chí Phạm Thụy Luân, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh cho biết, Bình Phước đã phát triển nông nghiệp đạt thành quả nổi bật trên cả 3 trụ cột, đó là sản phẩm trồng trọt, sản phẩm chăn nuôi và sản phẩm gỗ mỹ nghệ. Các trụ cột ấy gắn liền với CDS, ứng dụng công nghệ mới, tạo nên phương thức sản xuất tiêu thụ mới, hiện đại và thông minh, bảo đảm minh bạch về sản phẩm. Từ đó góp phần nâng cao giá trị sản phẩm, tạo uy tín, thương hiệu, tăng khả năng gia nhập thị trường trong nước và quốc tế, hướng tới phát triển bền vững. Minh chứng là tại hội chợ sản phẩm nông nghiệp lần thứ 6 của tỉnh, các sản phẩm nông nghiệp đạt chuẩn OCOP được sự đón nhận của người dân cũng như lượng hàng tiêu thụ đạt tỷ lệ cao.

Theo đồng chí Nguyễn Minh Quang, Giám đốc Sở TT&TT tỉnh, ngành nông nghiệp Bình Phước đã đẩy mạnh CDS trong các hoạt động điều hành, quản lý

chuyên ngành, quy hoạch ngành; nâng cao năng lực quản lý vùng an toàn dịch bệnh, hỗ trợ khuyến nông, đào tạo, tập huấn về CDS cho cán bộ, nông dân, HTX... Sở TT&TT, Bru điện tỉnh phối hợp tập huấn chuyên đề về thương mại điện tử và quy trình, cách thức đưa nông sản lên các sàn giao dịch.

CDS, ứng dụng công nghệ, khoa học kỹ thuật vào lĩnh vực nông nghiệp là yêu cầu, xu thế phát triển tất yếu. Thời gian qua, CDS nông nghiệp Bình Phước đã không còn là phong trào mà các hoạt động gắn liền với cả hệ thống chính trị, bám sát cơ sở, lấy hiệu quả, mục tiêu đạt được của từng hộ gia đình, mô hình sản xuất để đánh giá. Hơn nữa, nhờ tạo sự đồng thuận, hưởng ứng của các hộ nông dân, cơ sở sản xuất nên các mô hình hay, cách làm sáng tạo được nhân rộng, lan tỏa nhanh, sản phẩm đi xa hơn, có thị trường rộng lớn hơn, giá trị kinh tế cao hơn. Bình Phước đang hướng đến mục tiêu phát triển nông nghiệp thông minh vào năm 2025 sẽ đạt tỷ lệ 20% trang trại, cơ sở sản xuất được số hóa; các xã, phường, thị trấn thực hiện thí điểm số hóa phải có 100% sản phẩm nông nghiệp đạt OCOP được số hóa; thực hiện thí điểm CDS toàn diện mô hình sản xuất cho một số HTX, đẩy mạnh đưa sản phẩm nông sản của tỉnh lên sàn thương mại điện tử...



1. Bình Phước hoàn thành cấp căn cước cho 100% công dân

Tỉnh Bình Phước vừa được Bộ Công an xác nhận, đã hoàn thành việc cấp căn cước công dân (CCCD) cho 100% trường hợp đủ điều kiện trước ngày 15/6/2023, tức sớm hơn thời hạn quy định 45 ngày. Đó là tin vui được lãnh đạo Công an tỉnh báo cáo tại hội nghị công bố kết quả hoàn thành cấp CCCD cho 100% trường hợp đủ điều kiện và phát động cao điểm thu nhận, kích hoạt định danh điện tử (ĐDDT) diễn ra ngày 20/6/2023, tại Công an thành phố Đồng Xoài.

Chủ tịch UBND tỉnh Trần Tuệ Hiền cùng đại diện lãnh đạo Cục C06, Bộ Công an; các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị trong tỉnh cùng dự hội nghị.

Trên tinh thần chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Công an, Công an tỉnh Bình Phước đã tổ chức thu nhận hơn 868.000 thẻ CCCD. Nhận thấy số lượng công dân chưa thu thập hồ sơ căn cước trên địa bàn tỉnh còn khá nhiều, để hoàn thành mục tiêu cấp CCCD đủ điều kiện trước ngày 31/7/2023 theo quy định của Bộ Công an,

Ban Giám đốc Công an tỉnh đã ban hành kế hoạch cao điểm và phát động phong trào thi đua đặc biệt thực hiện các giải pháp thu nhận hồ sơ CCCD và ĐDDT trong lực lượng công an.

Nhờ thực hiện chiến dịch thần tốc, theo phương châm: “Dễ làm trước, khó làm sau, đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng người”; “Ngày làm xa, đêm làm gần”; “Làm hết việc, không làm hết giờ và không để dân chờ”, đến ngày 15/6/2023, Bình Phước hoàn thành việc cấp CCCD cho 100% các trường hợp đủ điều kiện, sớm hơn thời hạn quy định của Bộ Công an 45 ngày.

Hiện toàn tỉnh mới có gần 272.000 hồ sơ cấp tài khoản ĐDDT chiếm 31,5% dân số đủ điều kiện, trong đó có trên 90.000 tài khoản ĐDDT kích hoạt thành công, đạt 18%. Tại hội nghị, Ban tổ chức cũng đã triển khai kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện chiến dịch “90 ngày, đêm” thu nhận, kích hoạt tài khoản ĐDDT cho công dân đủ điều kiện trên địa bàn tỉnh, thời gian từ ngày 20/6/2023 đến 20/9/2023. Chiến dịch được chia làm 2 giai đoạn; giai đoạn 1 từ ngày 20/6/2023 đến 15/7/2023 phấn đấu đạt tối thiểu 500.000 tài khoản ĐDDT. Giai đoạn 2 về đích phấn đấu cấp tài khoản định danh cho 80% dân số đủ điều kiện trên toàn tỉnh.

Phát biểu tại hội nghị, Chủ tịch UBND tỉnh Trần Tuệ Hiền cho rằng, hiện nay nhiệm vụ triển khai Đề án 06 của Bình Phước đang còn có những khó khăn, hạn chế nhất định. Cụ thể có 9 đầu việc chậm tiến độ, 25 đầu việc chưa hoàn thành; dữ liệu các ngành còn phân tán, việc số hóa dữ liệu chưa đáp ứng yêu cầu, chưa đầy đủ thông tin; số lượng và tỷ lệ giải quyết hồ sơ TTHC DVC còn hạn chế. Việc rà soát, tái cấu trúc quy trình thực hiện các DVC giải quyết TTHC các lĩnh vực còn chậm, khó tiếp cận sử dụng trên các thiết bị di động, một số lĩnh vực chưa đảm bảo đạt yêu cầu về sử dụng DVC đã đề ra.

Xác định công tác đăng ký, kích hoạt tài khoản ĐDDT là điều kiện quyết định để sử dụng trên Cổng DVC quốc gia, trước đó, UBND tỉnh cũng đã kêu gọi toàn dân đăng ký kích hoạt và cài đặt ĐDDT nhưng tỷ lệ cài đặt chưa cao. Chủ tịch UBND tỉnh Trần Tuệ Hiền đề nghị các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện nghiêm túc, quyết liệt, quán triệt phương châm: “Rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm và rõ tiến độ thực hiện”; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về tiến độ, chất lượng và hiệu quả phần việc được giao.

Chủ tịch UBND tỉnh Trần Tuệ Hiền giao Công an tỉnh theo dõi, thống kê tiến độ thực hiện và sự vào cuộc của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và báo cáo kết quả hằng ngày về UBND tỉnh.

2. Bù Đăng tổ chức thực hiện đợt cao điểm nhập dữ liệu sổ hộ tịch

Ngày 22/6/2023, UBND huyện Bù Đăng đã tổ chức họp với các thành viên Tổ kiểm tra, hướng dẫn nhập dữ liệu sổ hộ tịch huyện, nhằm tổ chức thực hiện hiệu quả đợt cao điểm nhập dữ liệu sổ hộ tịch vào hệ thống điện tử trên nền CSDL quốc gia về dân cư.

Thực hiện đợt cao điểm, UBND huyện đã ban hành các kế hoạch chỉ đạo UBND các xã, thị trấn đẩy nhanh tiến độ nhập dữ liệu hộ tịch trên CSDL quốc gia về dân cư. Toàn huyện có 154.566 trường hợp cần nhập dữ liệu, tuy nhiên đến nay mới nhập được 64.140 trường hợp, đạt tỷ lệ 41,5%.

Nguyên nhân của việc nhập dữ liệu đạt thấp là do thời gian đầu thực hiện kế hoạch cao điểm nhập dữ liệu sổ hộ tịch trùng với đợt cao điểm cấp CCCD của ngành công an. Do đó, việc bố trí cán bộ, máy tính phục vụ công tác nhập liệu hộ tịch chưa đáp ứng được yêu cầu. Đường truyền tại các xã, đặc biệt trong giờ hành chính chưa ổn định, gây khó khăn cho công tác nhập dữ liệu. Một số xã có dữ liệu hộ tịch nhiều, nhưng chỉ bố trí ít máy vi tính phục vụ cho công tác nhập liệu, dẫn đến tiến độ nhập liệu thấp. Một số hồ sơ hộ tịch còn sai sót, thiếu thông tin, thông tin trùng...

Phát biểu kết luận cuộc họp, Chủ tịch UBND huyện Trần Thanh Hòa đề nghị Công an huyện, Phòng Tư pháp và các xã, thị trấn cần tăng cường lực lượng, tìm giải pháp khắc phục các khó khăn, đẩy nhanh tiến độ nhập dữ liệu hộ tịch vào hệ thống điện tử trên nền CSDL quốc gia. Thời gian nhập liệu đảm bảo 3 ca/ngày, phân đầu nhập tối thiểu 300 trường hợp máy/ngày để đảm bảo tiến độ.

Đối với Công an huyện, cần phân công cán bộ phụ trách địa bàn để hỗ trợ, hướng dẫn công an các xã, thị trấn xử lý các sự cố về đường truyền, máy tính và các vấn đề liên quan đến hệ thống, phần mềm nhập dữ liệu sổ hộ tịch. Đối với Phòng Tư pháp, cần thường xuyên theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn nghiệp vụ cho công chức tư pháp - hộ tịch các xã, thị trấn phát sinh trong quá trình nhập liệu. Đối với Tổ kiểm tra, hướng dẫn nhập liệu sổ hộ tịch, tăng cường kiểm tra các xã, thị trấn để hướng dẫn, chấn chỉnh công tác nhập liệu. Sau khi kết thúc đợt kiểm tra, báo cáo kết quả cho Chủ tịch UBND huyện.

3. 60 hội viên nông dân được tập huấn chuyên đề về thương mại điện tử

Nằm trong chuỗi hoạt động của Hội chợ trái cây và hàng nông sản tỉnh Bình Phước lần thứ 6 năm 2023, Ngày 24/6/2023, Hội Nông dân tỉnh phối hợp với Sở TT&TT, Bưu điện tỉnh đã tập huấn chuyên đề về thương mại điện tử và quy trình, cách thức đưa nông sản lên các sàn giao dịch.

Buổi tập huấn thu hút 60 nông dân là chủ các hợp tác xã, nông hộ trên địa bàn tỉnh. Phó Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh Nguyễn Văn Giang chủ trì buổi tập huấn.

Tại buổi tập huấn, các hội viên nông dân được ban tổ chức định hướng cũng như phổ biến các chủ trương, chính sách và giải pháp đẩy mạnh CDS trong nông nghiệp trên địa bàn tỉnh. Ngoài ra, các hội viên nông dân còn được tập huấn cách tạo tài khoản khi tham gia kinh doanh trên các sàn thương mại điện tử nói chung và sàn thương mại điện tử Postmart.

Đồng thời, hội viên nông dân cũng được các đơn vị hướng dẫn cụ thể từng bước cách tạo gian hàng, đưa sản phẩm lên sàn, theo dõi đơn hàng trên sàn Postmart, cách chụp ảnh, quay clip, xây dựng nội dung giới thiệu sản phẩm; quy trình, cách thức đón gói sản phẩm, vận chuyển đảm bảo chất lượng sản phẩm. Ngoài ra, cách tạo mã QR, lập nhật ký số để truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm cũng được hội viên nông dân quan tâm. Bên cạnh đó, buổi tập huấn hôm nay đã hướng dẫn cài đặt và sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt cho các hội viên nông dân.

Phát biểu tại buổi tập huấn, Phó Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh Nguyễn Văn Giang cho rằng: Chuyên đề tập huấn rất thiết thực và cần thiết cho các hội viên nông dân trong xu hướng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi ngành nông nghiệp hiện nay. Các nội dung tập huấn là những kiến thức, kỹ năng cơ bản giúp cho hội viên từng bước xây dựng thương hiệu cho sản phẩm và mở rộng thị trường, đưa sản phẩm đến với khách hàng nhiều hơn thông qua các sàn thương mại điện tử.

4. Khai trương phần mềm tài nguyên và môi trường

Ngày 30/6/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường đã khai trương phần mềm tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước.

Phần mềm tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước với các nội dung, khối lượng công việc gồm: triển khai khởi tạo hệ thống thông tin đất đai VNPT iLIS tỉnh Bình Phước đáp ứng các quy định về xây dựng, quản lý, khai thác hệ thống thông tin đất đai; thực hiện kết nối với hệ thống DVC để tiếp nhận hồ sơ đất đai theo các TTHC; thực hiện kết nối với hệ thống thông tin ngành thuế để xử lý trực tuyến các nghĩa vụ tài chính đối với quyền sử dụng đất; triển khai áp dụng chữ ký điện tử để thực hiện kết nối, luân chuyển hồ sơ đất đai và xử lý các nghĩa vụ thuế đối với các giao dịch đất đai; thực hiện đào tạo chuyển giao công nghệ.

Ngoài ra, phần mềm còn có những nội dung như: tăng cường quản lý hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận sử dụng đất, chỉnh lý biến động đất đai và giải quyết các TTHC về đất đai cho người dân đảm bảo kịp thời, tuân thủ các quy định hiện hành; công khai thông tin đất đai, quy hoạch sử dụng đất, giá đất trên môi trường mạng để người dân, doanh nghiệp có thể tra cứu, khai thác, phục vụ dân sinh, phát triển kinh tế - xã hội; kết nối liên thông với hệ thống DVC trong tiếp nhận hồ sơ đất đai, với hệ thống thông tin thuế để giải quyết nghĩa vụ tài chính trong sử dụng đất, từ đó hỗ trợ công tác cải cách hành chính, giảm thiểu phiền hà cho người dân trong quá trình tương tác với các cơ quan nhà nước.

Việc triển khai phần mềm tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước như một điển hình về công tác triển khai trong thời gian ngắn, phạm vi dữ liệu lớn, đảm bảo kết nối liên thông với các hệ thống chính quyền điện tử khác, góp phần mang lại những giá trị thiết thực cho chính quyền, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn.

5. Nhiều kết quả tích cực trong triển khai thực hiện Đề án 06

Ngày 14/7/2023, Tổ công tác triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ CDS quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06) tỉnh đã tổ chức hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm 2023.

Chủ tịch UBND tỉnh Trần Tuệ Hiền, Tổ trưởng Tổ công tác triển khai Đề án 06 tỉnh; Đại tá Bùi Xuân Thắng, Giám đốc Công an tỉnh, Tổ phó thường trực Tổ công tác cùng chủ trì hội nghị.

Trong 6 tháng đầu năm, công tác tuyên truyền về Đề án 06 đã được triển khai đồng bộ, có chiều sâu, trọng tâm, trọng điểm, linh hoạt với các hình thức, cách làm phù hợp với đặc điểm từng đơn vị, địa phương, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu. Tổ công tác cấp tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành, địa phương phối hợp với các bộ, ngành liên quan tổ chức rà soát, tái cấu trúc hoàn thành và đưa 25/25 DVC thiết yếu lên mức độ 4 đảm bảo tiến độ đề ra.

Bình Phước hiện có hơn 250.000 tài khoản DVC đang hoạt động. Tổng số hồ sơ được đồng bộ nhận giải quyết là 303.420 hồ sơ. Đã tiếp nhận và xác thực 16.834 thông tin công dân trên cổng DVC. Số hóa hồ sơ cấp tỉnh đạt 95,68%; cấp huyện, xã đạt 51,65%. Toàn tỉnh có 129 cơ sở y tế đã tổ chức khám, chữa bệnh bằng thẻ CCCD thay thế cho thẻ bảo hiểm y tế. Trong công tác cấp thẻ CCCD và định danh điện tử, đến nay đã thu nhận được 480.256/502.775 hồ sơ cấp tài khoản định danh điện tử; đã kích hoạt thành công 225.741 tài khoản... Công tác hoàn

thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư cũng đạt những kết quả tích cực.

Việc triển khai các nhiệm vụ Đề án 06 và ứng dụng CSDL quốc gia về dân cư trên địa bàn tỉnh đã mang lại nhiều giá trị to lớn, góp phần cắt giảm TTHC, tiết kiệm ngân sách nhà nước, giảm chi phí và thời gian cho nhân dân; đồng thời góp phần bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội.

Tham luận của các đơn vị, sở ngành đã chỉ rõ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai Đề án 06 như: vẫn còn tình trạng hồ sơ TTHC trễ hẹn; hạ tầng mạng, đường truyền ở một số địa phương không ổn định, chưa đảm bảo cho việc triển khai các nền tảng; việc kết nối, chia sẻ dữ liệu chuyên ngành với cổng DVC tỉnh, quốc gia chưa đồng bộ nên nhiều lúc hoàn thành chậm so với tiến độ; thao tác kích hoạt tài khoản định danh còn phức tạp; việc chi trả qua tài khoản cho đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội còn chậm. Trong lĩnh vực giáo dục, nhiều phụ huynh còn lúng túng trong việc thanh toán không dùng tiền mặt...

Chủ tịch UBND tỉnh Trần Tuệ Hiền yêu cầu các đơn vị, địa phương tiếp tục quán triệt thực hiện nghiêm túc Đề án 06/CP, Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai đề án năm 2023 và những năm tiếp theo; và các nghị quyết, kết luận của tỉnh có liên quan. Các ban, sở, ngành, địa phương tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ cụ thể của đề án, trọng tâm là duy trì dữ liệu dân cư bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống”. Tiếp tục nâng cao chất lượng cung cấp DVC; nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng và số hóa kết quả giải quyết TTHC phục vụ kết nối, chia sẻ, tái sử dụng.

Bên cạnh đó, Chủ tịch UBND tỉnh Trần Tuệ Hiền yêu cầu khẩn trương hoàn thành số hóa sổ hộ tịch; tiếp tục duy trì quyết tâm cao trong việc thực hiện giai đoạn 2 của Chiến dịch “90 ngày, đêm” thu nhận, kích hoạt định danh điện tử trên địa bàn tỉnh, phấn đấu đến ngày 20/9/2023 đạt 800.000 tài khoản...

6. Đồng Xoài gắn mã QR trên biển tên các tuyến đường, khu công cộng

Thực hiện chủ trương CDS, UBND thành phố Đồng Xoài đã triển khai gắn mã QR lên biển tên đường, công trình công cộng trên địa bàn thành phố. 2 tuyến đường 6 tháng 1 và đường Hùng Vương được thực hiện thí điểm và hiện nay đã thực hiện trên nhiều tuyến đường khác trong nội ô thành phố Đồng Xoài.

Trong năm 2023, thành phố Đồng Xoài gắn mã QR code trên biển tên đường của 154 tuyến đường và các công trình công cộng trên địa bàn thành phố. Sau khi được dán mã QR lên biển tên đường, người dân sử dụng điện thoại thông minh và phần mềm đọc mã QR có thể tra cứu được thông tin về tuyến đường như chiều dài,

lộ giới, cấp độ đường, điểm đầu, điểm cuối, thông tin thuyết minh về tiểu sử, công trạng của các danh nhân, các vị lãnh đạo... hoặc thông tin lịch sử, sự kiện mà tuyến đường dùng để đặt tên...

Hiện nay, Phòng Văn hóa - Thông tin thành phố tiếp tục triển khai biên soạn phân mô tả nội dung dữ liệu về tên đường, di tích lịch sử, khu công cộng trên địa bàn thành phố để chuyển thông tin sang mã QR code, đồng thời chuẩn bị thực hiện việc dán mã QR code đồng loạt trên tất cả các tuyến đường, công trình công cộng đã đủ điều kiện đảm bảo tính đồng bộ, thẩm mỹ và bền vững.

7. Tập huấn thiết kế infographic, tạo gian hàng trên sàn thương mại điện tử

Ngày 19/7/2023, Hội Liên hiệp phụ nữ (LHPN) thành phố Đồng Xoài đã tổ chức lớp tập huấn kỹ năng thiết kế infographic, tạo poster và tạo gian hàng trên sàn thương mại điện tử.

Tham dự tập huấn có các đồng chí Hội LHPN thành phố; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội LHPN các xã, phường; Chi hội trưởng và Chi hội phó các chi hội cơ sở; thành viên tổ hợp tác, hội viên phụ nữ khởi nghiệp.

Lớp tập huấn diễn ra trong thời gian 2 ngày (19 - 20/7/2023). Các học viên đã được cán bộ của Trung tâm Công nghệ TT&TT (Sở TT&TT) hướng dẫn các kỹ năng về thiết kế Infographic; tạo poster nâng cao hiệu quả tuyên truyền trên không gian mạng; cài đặt và sử dụng phần mềm thiết kế Canva; giới thiệu về tiềm năng phát triển và các lợi ích của sàn thương mại điện tử đối với đời sống; hướng dẫn cách đăng ký tài khoản, đăng ký gian hàng, đưa sản phẩm, cách mua hàng trên sàn thương mại điện tử.

Qua lớp tập huấn nhằm nâng cao kỹ năng, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ hội; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thực hiện công tác Hội; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác tuyên truyền. Đồng thời, trang bị kiến thức, kỹ năng về ứng dụng CDS trong các hoạt động thương mại điện tử cho các hội viên phụ nữ là chủ các mô hình khởi nghiệp sản xuất, kinh doanh. Từ đó, giúp nâng cao hiệu quả trong việc quảng bá, kết nối tiêu thụ sản phẩm ra thị trường trên các nền tảng số.



VĂN BẢN

CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Tháng hành động tuyên truyền về nhận diện và phòng chống lừa đảo trực tuyến

Bộ TT&TT vừa phát động chiến dịch Tháng hành động tuyên truyền về nhận diện và phòng chống lừa đảo trực tuyến, nhằm tăng cường nhận thức, kiến thức về lừa đảo trực tuyến, bảo vệ người dân Việt Nam trước những rủi ro tiềm ẩn trên không gian mạng.

Chiến dịch tháng hành động triển khai từ ngày 23/6/2023 đến ngày 23/7/2023, dưới sự chủ trì của Cục An toàn thông tin (Bộ TT&TT).

Chiến dịch này được triển khai trên diện rộng, thông qua các clip tình huống lừa đảo trực tuyến phổ biến, các hướng dẫn nhận diện 24 hình thức lừa đảo. Đồng thời, cung cấp bộ cẩm nang kiến thức phòng tránh để bảo vệ bản thân và gia đình trên không gian mạng.



Quét mã QR xem Bộ cẩm nang

2. Tháo gỡ vướng mắc phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh, xác thực điện tử phục vụ CDS quốc gia

Văn phòng Chính phủ vừa ban hành văn bản số 238/TB-VPCP ngày 22/6/2023 thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà tại Hội nghị giao ban với các Bộ ngành về tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Đề án 06.

Thông báo nêu rõ, để triển khai có hiệu quả Đề án 06 trong các tháng cuối năm 2023, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà đề nghị các Bộ, ngành bám sát 08 nhóm vấn đề, 21 nhiệm vụ cụ thể tại văn bản số 452/TTg-KSTT, ngày 23/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ, xây dựng Kế hoạch chi tiết, phân công rõ cá nhân, tổ chức chịu trách nhiệm thực hiện, thời gian hoàn thành, thường xuyên kiểm tra, giám sát để kịp thời tháo gỡ các "điểm nghẽn" và hướng dẫn, giải đáp vướng mắc cho cấp cơ sở.

Các Bộ, ngành theo thẩm quyền thực hiện rà soát pháp luật, đặc biệt là các cơ chế, chính sách pháp luật liên quan đến quản lý dân cư theo Đề án 06 và đề xuất sửa đổi theo hướng đáp ứng yêu cầu CDS, ứng dụng công nghệ thông tin, hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, làm giàu dữ liệu và các tiện ích phục vụ người dân, doanh nghiệp theo hướng dẫn của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản quy phạm pháp luật. Bên cạnh đó, cần rà soát các quy định liên quan đến đầu tư xây dựng hạ tầng, cơ chế liên thông, kết nối giữa hệ thống thông tin của Bộ, ngành mình với các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành, hệ thống thông tin giải quyết TTHC.

Bên cạnh đó, hoàn thành việc cắt giảm, đơn giản hóa các TTHC, giấy tờ liên quan đến quản lý dân cư theo yêu cầu của Chính phủ tại 19 Nghị quyết chuyên đề; phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ trình Thủ tướng Chính phủ cho phép xây dựng văn bản theo trình tự thủ tục rút gọn, áp dụng một văn bản sửa nhiều văn bản để khẩn trương hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung các TTHC thuộc thẩm quyền quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, của Bộ, cơ quan ngang bộ.

Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà yêu cầu tập trung chuyển đổi quy trình, thực hiện TTHC, DVC từ phương thức truyền thống sang môi trường điện tử bảo đảm thực chất, hiệu quả; chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, xây dựng các biểu mẫu điện tử, phần mềm chuyên dùng, đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC để làm giàu kho dữ liệu, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp không phải cung cấp lại các thông tin đã có.

Thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến, không để tình trạng chậm hoặc trễ quá hạn giải quyết hồ sơ; rà soát, chuẩn hóa, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai theo hướng cắt giảm tối thiểu 20% thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa, hoàn thành trong tháng 6 năm 2023; đẩy nhanh việc thực hiện ký số trên thiết bị di động; nghiên cứu, tổ chức triển khai thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc địa phương trong việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC liên thông, nhất là các hồ sơ quá hạn.

Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà yêu cầu Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương trong tích hợp, xác thực, hiển thị các thông tin, giấy tờ cá nhân trên ứng dụng VNeID, từng bước thay thế việc cung cấp các giấy tờ cá nhân trong thực hiện các giao dịch, TTHC. Tiếp tục hoàn thiện ứng dụng VNeID, đa dạng hóa các tiện ích và truyền thông để người dân thuận tiện tham gia sử dụng. Rà soát, đánh giá việc triển khai phần mềm DVC liên thông, khắc phục các tồn tại, bảo đảm kết nối thông suốt, cập nhật, đồng bộ trạng thái hồ sơ với hệ thống thông tin giải quyết TTHC của địa phương.

Đồng thời, hướng dẫn các Bộ, cơ quan, địa phương trong việc khai thác, trích xuất dữ liệu công dân do CSDL quốc gia về dân cư chia sẻ với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh tại thời điểm giải quyết TTHC, bảo đảm đúng thẩm quyền, phạm vi khai thác dữ liệu và tuân thủ quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

3. Đẩy mạnh CDS trong khu vực kinh tế hợp tác, HTX

Ngày 07/7/2023, UBND tỉnh ban hành văn bản yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan và địa phương triển khai thực hiện Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 03/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh CDS trong khu vực kinh tế hợp tác, HTX.

Để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy hoạt động CDS trong khu vực kinh tế hợp tác, HTX, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai cơ chế chính sách, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế tập thể phát triển tại địa phương. Chủ động thực hiện CDS theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền. Xây dựng và nhân rộng các mô hình HTX hoạt động hiệu quả, mô hình HTX thực hiện CDS thành công, tiết giảm chi phí, tối ưu hóa nguồn lực; liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị; ứng dụng công nghệ cao và thúc đẩy CDS.

Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các huyện, thị xã, thành phố theo dõi, quản lý, vận hành, khai thác có hiệu quả Hệ thống CSDL quốc gia về kinh tế tập thể, liên thông với Hệ thống đăng ký kinh doanh, thuế và các CSDL quốc gia, chuyên ngành khác. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, lồng ghép các nguồn vốn từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và 3 Chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện ở tỉnh để góp phần phát triển kinh tế tập thể, thúc đẩy CDS trong khu vực kinh tế tập thể, HTX. Chủ động giải quyết các vấn đề trong thẩm quyền và phối hợp với các cơ quan có liên quan báo cáo cấp có thẩm quyền để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ liên quan đến phát triển kinh tế tập thể, trong đó có CDS cho khu vực này.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu, trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách, quy định cho việc thực hiện truy xuất nguồn gốc nông sản bằng công nghệ số để bảo vệ và khuyến khích các nhà đầu tư, HTX sản xuất nông nghiệp sạch, công nghệ cao, hữu cơ và tuần hoàn. Triển khai số hóa CSDL, thông tin về hợp tác xã nông nghiệp. Đẩy mạnh hướng dẫn, hỗ trợ HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin, CDS trong các hoạt động sản xuất kinh doanh. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, địa phương đẩy mạnh CDS đối với các hợp tác xã tham gia Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 919/QĐ-TTg ngày 01/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Sở TT&TT có trách nhiệm đẩy mạnh công tác truyền thông với nhiều hình thức đa dạng về CDS, nhằm giúp các tổ chức kinh tế hợp tác, HTX nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về CDS; nhận thức đầy đủ về xu thế tất yếu, thách thức và cơ hội của CDS. Hỗ trợ Liên minh HTX tỉnh phát triển nền tảng quản trị số, hệ sinh thái số, phát triển sàn thương mại điện tử thúc đẩy phát triển kinh tế số khu vực kinh tế hợp tác, HTX. Phối hợp xây dựng và triển khai Chương trình hỗ trợ các hộ sản xuất nông nghiệp, HTX, cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể CDS, kinh doanh trên sàn thương mại điện tử.

Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Liên minh HTX tỉnh tiếp tục thể hiện tốt vai trò là cầu nối giữa Đảng và Nhà nước với khu vực kinh tế tập thể; bám sát tình hình, nắm rõ những khó khăn, nhu cầu của HTX để phản ánh đến các cấp có thẩm quyền. Thực hiện các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tư vấn phương án CDS phù hợp cho các hợp tác xã; xây dựng và nhân rộng một số mô hình HTX CDS hiệu quả; hướng dẫn thủ tục để giúp các HTX tăng khả năng tiếp cận chính sách hỗ trợ của Nhà nước. Phối hợp với các sở, ngành, địa phương xây dựng các mô hình CDS trong khu vực kinh tế hợp tác, hợp tác xã gắn với chuỗi giá trị hàng hóa, dịch vụ trong các ngành, lĩnh vực.

Bên cạnh đó, đề nghị các tổ chức kinh tế hợp tác, HTX chủ động thực hiện điều chỉnh phương thức hoạt động quản lý, sản xuất - kinh doanh, CDS mạnh mẽ để tồn tại và phát triển. Tăng cường năng lực quản trị hợp tác xã theo hướng công khai, minh bạch, chủ động, thích ứng với bối cảnh, xu hướng phát triển mới; tích cực học hỏi kinh nghiệm, mô hình CDS thành công, hiệu quả.

4. Tăng cường triển khai công tác CDS năm 2023

Ngày 11/7/2023, UBND tỉnh ban hành Công văn số 2349/UBND-KGVX yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường triển khai công tác CDS năm 2023.

Hiện nay, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã triển khai các ứng dụng dùng chung của tỉnh thường xuyên, hiệu quả. Tuy nhiên, vẫn còn một số đơn vị chưa quan tâm chỉ đạo thực hiện, dẫn đến tỷ lệ sử dụng còn thấp so với mục tiêu đề ra, ảnh hưởng đến công tác triển khai CDS của tỉnh.

Nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng các nền tảng ứng dụng dùng chung và đẩy nhanh tiến độ triển khai công tác CDS trong năm 2023 trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc rút kinh nghiệm đối với các cơ quan, đơn vị thực hiện chưa tốt việc triển khai sử dụng các nền tảng ứng dụng dùng chung và chậm triển khai công tác CDS năm 2023. Khẩn trương ban hành kế hoạch CDS và đảm bảo an toàn thông tin năm 2023; tập trung chỉ đạo, quán triệt việc nâng cao tỷ lệ sử dụng các nền tảng dùng chung của tỉnh (hộp không giấy, văn bản điện tử ký số, thư điện tử công vụ...) trong hoạt động chuyên môn. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị phải luôn đi đầu, gương mẫu và chịu trách nhiệm trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ của đơn vị.

Sở TT&TT thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị, địa phương trong việc tổ chức, triển khai các nội dung nêu trên. Hàng tháng và quý, thống kê, lồng ghép vào báo cáo Ban Chỉ đạo CDS tỉnh; tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ CDS của các đơn vị để làm cơ sở phục vụ việc đánh giá, xếp loại đối với tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý cuối năm.

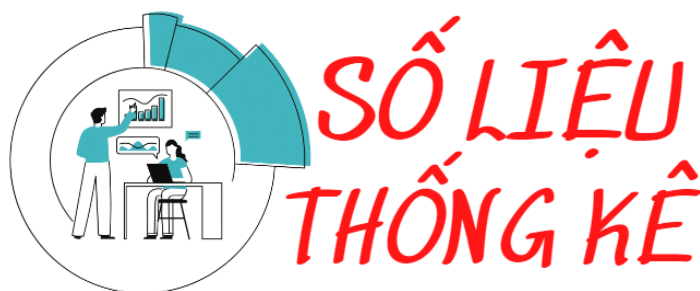
5. Triển khai đồng bộ, nâng cao chỉ số đánh giá CDS

Bộ TT&TT vừa có văn bản đề nghị các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND các tỉnh, thành phố triển khai, đánh giá chỉ số CDS (DTI).

Ngày 12/7/2023, tại Phiên họp lần thứ 6 của Ủy ban Quốc gia về CDS và Tổ công tác triển khai Đề án 06 của Chính phủ, Bộ TT&TT đã công bố kết quả đánh giá mức độ CDS cấp bộ, cấp tỉnh và cấp quốc gia năm 2022 (chi tiết tại địa chỉ: <https://dti.gov.vn/>).

Để cải thiện giá trị, xếp hạng DTI của bộ, tỉnh trong thời gian tới, Bộ TT&TT đề nghị các cơ quan, địa phương triển khai đồng bộ, nâng cao 6 chỉ số chính đối với DTI cấp bộ gồm: nhận thức số, thể chế số, hạ tầng số, nhân lực số, an

toàn thông tin mạng, hoạt động CDS và 8 chỉ số chính đối với DTI cấp tỉnh gồm: nhận thức số, thể chế số, hạ tầng số, nhân lực số, an toàn thông tin mạng, hoạt động chính quyền số, hoạt động kinh tế số, hoạt động xã hội số. Chi tiết Bộ chỉ số đề nghị xem tại Quyết định số 922/QĐ-BTTTT ngày 20/5/2022 của Bộ TT&TT về phê duyệt Đề án xác định Bộ chỉ số đánh giá CDS của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và của quốc gia.



1. Dịch vụ công trực tuyến

- Tỷ lệ DVC trực tuyến phát sinh hồ sơ trực tuyến và tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến của các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố (tính đến ngày 18/7/2023), cụ thể như sau:

STT	Đơn vị	Tỷ lệ DVCTT phát sinh hồ sơ trực tuyến (đến thời điểm báo cáo 18/7/2023)			Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến (đến thời điểm báo cáo 18/7/2023)		
		Kết quả thực hiện của đơn vị	So với báo cáo chuyên đề tháng 5/2023	So với chỉ tiêu Ủy ban quốc gia về CDS đề ra (80%)	Kết quả thực hiện của đơn vị	So với báo cáo chuyên đề 5/2023	So với chỉ tiêu Ủy ban quốc gia về CDS đề ra (50%)
1	Sở Giáo dục và Đào tạo	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
2	Sở Công Thương	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
3	Sở Giao thông vận tải	100,00%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
5	Sở Khoa học và Công nghệ	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
6	Sở LĐ-TB&XH	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
7	Sở Nội vụ	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt

8	Sở NN&PTNT	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
9	Sở Tài nguyên và Môi trường	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
10	Sở Thông tin và Truyền thông	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
11	Sở Xây dựng	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
12	Sở Y tế	100%	Bằng	Đạt	99,20%	Giảm 0,8%	Đạt
13	Sở VH-TT&DL	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
14	Sở Tư pháp	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
15	Công an tỉnh	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
16	Ban Quản lý Khu kinh tế	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
17	Thành phố Đồng Xoài	100%	Bằng	Đạt	82,10%	Giảm 17,1%	Đạt
18	Huyện Đồng Phú	100%	Bằng	Đạt	99,40%	Tăng 0,9%	Đạt
19	Huyện Chơn Thành	96%	Giảm 4%	Đạt	100%	Bằng	Đạt
20	Thị xã Bình Long	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
21	Thị xã Phước Long	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
22	Huyện Hớn Quản	89,50%	Bằng	Đạt	100%	Tăng 0,7%	Đạt
23	Huyện Phú Riềng	100%	Bằng	Đạt	100%	Tăng 0,7%	Đạt
24	Huyện Bù Đốp	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
25	Huyện Bù Gia Mập	100%	Bằng	Đạt	100%	Tăng 0,9%	Đạt
26	Huyện Lộc Ninh	100%	Bằng	Đạt	100%	Tăng 5,4%	Đạt
27	Huyện Bù Đăng	100%	Bằng	Đạt	98,70%	Giảm 1,3	Đạt
TỔNG				Đạt			Đạt

Từ bảng trên cho thấy:

+ Tỷ lệ DVC trực tuyến phát sinh tăng từ 91,0% (ngày 31/5/2022) lên 100% (đến ngày 18/7/2023).

+ Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến tăng từ 80,47% (ngày 31/5/2022) lên 100% (đến ngày 18/7/2023).

2. Kết quả sử dụng phần mềm, ứng dụng

- Ứng dụng “Binh Phuoc Today”: Tính đến ngày 19/7/2023, số người sử dụng ứng dụng toàn tỉnh là 33.728. Trong đó, 03 đơn vị có số người dùng nhiều nhất gồm: Đồng Xoài (3.306), Chơn Thành (1.821), Lộc Ninh (1.769).

Cụ thể như sau:

	Đơn vị	Số người dùng	So với báo cáo chuyên đề tháng 5/2023 (số người dùng tăng thêm)
1	Đồng Xoài	3.306	53
2	Phước Long	1.059	45
3	Bình Long	607	4
4	Bù Gia Mập	631	16
5	Lộc Ninh	1.769	25
6	Bù Đốp	723	7
7	Hớn Quản	711	17
8	Đồng Phú	1.009	46
9	Bù Đăng	1.188	19
10	Chơn Thành	1.821	33
11	Phú Riềng	693	169
12	Không xác định	20.211	2.634
Tổng		33.728	3.068

- Tổng đài 1022 Bình Phước: Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 19/07/2023, Tổng đài 1022 Bình Phước đã tiếp nhận 1.493 tin, trong đó: Đã xử lý: 1.434 tin; Đang xử lý: 05 tin; tin rác: 47 tin; Quá hạn xử lý (cấp chuyên viên 8 giờ hành chính): 01 tin; Quá hạn xử lý (cấp lãnh đạo 48 giờ hành chính): 06 tin. Riêng ngày

19/06/2023 đến ngày 19/07/2023, tiếp nhận 300 tin, trong đó: Đã xử lý: 290 tin; Đang xử lý: 04 tin; tin rác: 05 tin; Quá hạn xử lý (cấp chuyên viên 8 giờ hành chính): 01 tin; Quá hạn xử lý (cấp lãnh đạo 48 giờ hành chính): 0 tin.

- Các phần mềm, ứng dụng khác (số liệu thống kê từ ngày 01/01/2023 đến ngày 18/7/2023):

STT	Đơn vị	Hộp không giấy qua phần mềm Ecabinet (từ đầu năm đến nay)	Tỷ lệ văn bản điện tử được ký số của cơ quan, đơn vị (từ 19/5/2023 đến 18/7/2023)	Tỷ lệ văn bản được thực hiện trực tuyến qua Hệ thống QLVB&HSCV (từ đầu năm đến nay)	Tỷ lệ CB, CC, VC sử dụng thư điện tử công vụ (từ đầu năm đến nay)
1	Sở GD&ĐT	0	92,11%	100%	93,75%
2	Sở Công Thương	0	94,09%	100%	97,96%
3	Sở GTVT	0	0,00%	100%	95,65%
4	Sở KH&ĐT	0	92,73%	100%	100,00%
5	Sở KH&CN	49	91,70%	100%	92,45%
6	Sở LĐ-TB&XH	82	98,83%	100%	89,36%
7	Sở Nội vụ	45	95,70%	100%	96,23%
8	Sở NN&PTNT	176	92,00%	100%	79,04%
9	Sở TN&MT	0	88,57%	100%	90,78%
10	Sở Xây dựng	2	98,03%	100%	100,00%
11	Sở VH-TT&DL	0	98,68%	100%	100,00%
12	Sở Y tế	0	91,68%	100%	96,91%
13	Sở TT&TT	174	92,39%	100%	100,00%
14	Sở Tư pháp	89	97,68%	100%	82,86%
15	Sở Tài chính	0	87,53%	100%	91,84%
16	Sở Ngoại vụ	0	96,43%	100%	100,00%
17	Công an tỉnh	0	95,59%	100%	22,64%
18	Ban Quản lý KKT	0	100,00%	100%	86,54%

19	Ban Dân tộc	1	100%	100%	100%
20	Thanh tra tỉnh	1	54,23%	100%	93,94%
21	Trung tâm XTĐT-TM&DL	0	3%	100%	100,00%
22	UBND TP.Đồng Xoài	1360	82%	100%	54%
23	UBND H.Đồng Phú	0	31,40%	100%	96,51%
24	UBND TX.Chơn Thành	18	67,09%	100%	53,41%
25	UBND TX.Bình Long	41	46,45%	100%	66,67%
26	UBND TX.Phước Long	106	88%	100%	57%
27	UBND H.Hớn Quản	2	94,83%	100%	43,58%
28	UBND H.Phú Riềng	2	87,20%	100%	88,62%
29	UBND H.Bù Đốp	0	7,23%	100%	60,56%
30	UBND H.Bù Gia Mập	1	5%	100%	87,10%
31	UBND H.Lộc Ninh	52	45,50%	100%	78,81%
32	UBND H.Bù Đăng	103	74,01%	100%	51,29%
33	VPUBND tỉnh	1003	87,89%	100%	95,24%
		3307	75,11%	100,00%	83,10%

Từ bảng trên cho thấy:

+ Đơn vị tổ chức họp không giấy qua phần mềm Ecabinet nhiều nhất gồm: Đồng Xoài (1.360), Văn phòng UBND tỉnh (1.003), Sở TT&TT (174).

+ Đơn vị có tỷ lệ văn bản điện tử được ký số cao nhất gồm: Ban Dân tộc (100%), Ban Quản lý khu kinh tế (100%), Sở VH-TT&DL (98.68%).

+ Các đơn vị đều đạt 100% văn bản được thực hiện trực tuyến qua QLVB & HSCV.

+ Đơn vị có tỷ lệ CB, CC, VC sử dụng thư điện tử công vụ nhiều nhất (đạt 100%) gồm: Sở Xây dựng, Trung tâm Xúc tiến đầu tư - Thương mại và Du lịch, Sở

Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Ngoại vụ, Ban Dân tộc, Sở Thông tin và Truyền thông.

3. Chứng thực điện tử

Số liệu thống kê từ ngày 01/01/2020 đến ngày 18/7/2023:

STT	TÊN ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG HỒ SƠ THEO TRẠNG THÁI					
		CHỜ KÝ	CHỜ ĐÓNG DẤU	HOÀN THÀNH	HỦY	TỪ CHỐI	TỔNG SỐ
1	UBND tỉnh Bình Phước	1.447	1.554	95.397	470	1.044	99.912

4. Kết quả thanh toán thuế trực tuyến trên Cổng DVC Quốc gia

TT	TÊN ĐƠN VỊ	17/07/2023				07/2023				Năm 2023			
		NVTC		Phí, Lệ Phí		NVTC		Phí, Lệ Phí		NVTC		Phí, Lệ Phí	
		Số GD	Số tiền	Số GD	Số tiền	Số GD	Số tiền	Số GD	Số tiền	Số GD	Số tiền	Số GD	Số tiền
1	Thành phố Đồng Xoài	43	700,479,812	72	11,988,000	434	4,367,666,595	635	120,904,000	4,875	70,208,228,174	7,852	1,793,547,000
2	Thị xã Bình Long	19	22,289,240	3	467,5	111	341,055,363	40	3,322,500	1,624	4,712,068,812	641	90,521,035
3	Thị xã Phước Long	5	6,710,000	-	-	83	322,294,310	52	3,698,000	833	5,412,121,141	292	21,830,000
4	Huyện Bù Đăng	2	3,966,450	10	158,045	132	423,670,175	61	729,045	1,794	8,243,368,281	1,04	16,919,046
5	Huyện Bù Đốp	4	23,566,700	1	5	169	289,458,235	10	70	1,286	1,908,654,985	185	1,294,000
6	Huyện Bù Gia Mập	1	22,160,000	-	-	6	387,860,000	-	-	641	4,082,862,695	5	225
7	Huyện Chơn Thành	-	-	1	37,5	38	64,050,283	15	562,5	493	2,349,623,951	309	8,867,100
8	Huyện Đồng Phú	5	6,415,750	-	-	66	195,383,341	-	-	1,02	7,807,019,088	-	-
9	Huyện Hớn Quản	15	112,663,300	2	20	159	685,649,387	11	256	1,185	5,942,039,136	173	2,518,080
10	Huyện Lộc Ninh	2	1,750,000	-	-	40	83,134,188	-	-	657	2,427,261,541	28	242
11	Huyện Phú Riềng	11	91,770,620	4	1,220,000	151	484,074,255	53	3,009,000	1,702	7,621,764,934	665	36,319,000
#	Tổng	107	991,771,872	93	13,896,045	1,389	7,644,296,132	877	132,551,045	16,11	120,715,012,738	11,19	1,972,282,261
		Tổng số GD		Tổng số tiền		Tổng số GD		Tổng số tiền		Tổng số GD		Tổng số tiền	
#	Tổng Thuế và Phí, lệ phí	200		1,005,667,917		2,266		7,776,847,177		27,3		122,687,294,999	

5. Tuyên truyền về CDS

Từ đầu năm đến nay, Trang Thông tin điện tử CDS tỉnh (<https://cds.binhphuoc.gov.vn>) đã cập nhật, đăng tải 374 tin bài, văn bản, thông tin tuyên truyền, chỉ đạo - điều hành về CDS.

Lũy kế từ năm 2022 đến ngày 19/7/2023, Trang Thông tin điện tử CDS tỉnh đã cập nhật, đăng tải 1.389 thông tin tuyên truyền, chỉ đạo điều hành về CDS.

Sở Thông tin và Truyền thông kính báo cáo./.